

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2019.
V/v: “Ly hôn giữa chị L và anh D”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Phong.

Bà: Ngô Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L Sinh năm: 1994(*Có mặt*)

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ Sinh năm: 1987(*Vắng mặt*)

Tên gọi khác: Nguyễn Văn D

Địa chỉ: Xóm 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2019 được bổ sung tại bản tự khai ngày 05/8/2019, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ(tức D) kết hôn vào ngày 05/3/2013, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến cuối năm 2013 sau khi chị sinh con thì anh bỏ

bê không quan tâm đến vợ con, tôi ngày đi vắng không lo cho gia đình cũng như về kinh tế. Mặc dù, hai bên gia đình cũng khuyên giải nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Nay chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ(tức D).

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khánh N sinh ngày 11/12/2013. Hiện cháu đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ(tức D) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn Đ(tức D) theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Đ(tức D) không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ(tức D) vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Đ(tức D). Về con chung: Giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh D(Đ) cấp dưỡng nuôi con. Chị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ(tức D) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc đăng ký kết hôn: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Đ(tức D) kết hôn vào ngày 05 tháng 3 năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ(tức D). Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh Đ(tức D) nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị L đối với anh Nguyễn Văn Đ(tức D).

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị 01 con chung là Nguyễn Khánh N sinh ngày 11/12/2013. Sau khi xem xét ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ(tức D) cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này, anh Đ(tức D) có yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ chung sẽ được giải quyết sau bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ(tức D) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Đ (tức D).

2.Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi là Nguyễn Khánh N sinh ngày 11/12/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Đ(tức D) cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ(tức D) có quyền thăm nom con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0000965 ngày 05/8/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn Đ (tức D) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Điện Xá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

